TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: 52/2024/QĐST-HNGĐ	*Mỏ Cày Nam, ngày 19 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 53/2024/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 02 năm 2024, về việc "Ly hôn" giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Võ Hoàng N, sinh năm 1982; Hộ khẩu thường trú: ấp Đ, xã T, huyện B, tỉnh V.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Võ Hoàng N và chị Nguyễn Thị Kim D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ghi nhận anh Võ Hoàng N và chị Nguyễn Thị Kim D cùng khai anh chị không có con chung nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Ghi nhận anh Võ Hoàng N và chị Nguyễn Thị Kim D thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Ghi nhận anh Võ Hoàng N và chị Nguyễn Thị Kim D cùng khai không có nợ chung nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng anh Võ Hoàng N tự nguyện chịu toàn bộ nhưng được khấu

trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003852 ngày 16 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, hoàn lại 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng cho anh Võ Hoàng N theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự (2b);
- UBND xã Đ, huyện B, tỉnh V;
- VKSND huyện MCN(1b);
- Chi cục THADS H.MCN(1b);
- TAND tỉnh Bến Tre(1b);
- Lưu HS, VP (4b). TC:10b.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Dân